

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiên Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà;

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Vàng Thị K, sinh ngày 01/01/1978, tại xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Cháy T, sinh năm 1955 và con bà Giàng Thị D (đã chết); có chồng là Sùng Chờ Ch, sinh năm 1977 (đã chết), bị cáo có 08 người con: con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/11/2023; tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Sùng Chờ Ch, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Sùng Trùng S, sinh năm 1936 (bố đẻ);
- Anh Sùng A Nh, sinh năm 2004 (con đẻ);
- Cháu Sùng Thị L, sinh năm 2008 (con đẻ);
- Cháu Sùng A T, sinh năm 2010 (con đẻ);

5. Cháu Sùng A Ch, sinh năm 2013 (con đẻ);

6. Cháu Sùng Thị L1, sinh năm 2016 (con đẻ);

Cùng trú tại địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

7. Chị Sùng Thị C, sinh năm 2000 (con đẻ). Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

8. Chị Sùng Thị Đ, sinh năm 2002 (con đẻ). Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

9. Cháu Sùng Thị H, sinh ngày 15/4/2006 (con đẻ). Địa chỉ: Bản M1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Sùng Thị H, Sùng Thị L, Sùng A T, Sùng A Ch, Sùng Thị L1; đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Sùng Trùng S, chị Sùng Thị C, chị Sùng Thị Đ: Anh Sùng A Nh, sinh năm 2004, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Sùng Thị Đ, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người phiên dịch:*** Anh Giàng A Ch, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Thị K và Sùng Chờ Ch là vợ chồng từ năm 2000. K biết lấy thuốc nam và có đi bán ở một số nơi trong tỉnh Điện Biên. Khoảng tháng 7/2022, khi đi bán hàng ở địa bàn huyện M, tỉnh Điện Biên, K quen và có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác nhưng bị gia đình phát hiện nên K không còn liên hệ với người đó nữa, tuy nhiên, tình cảm vợ chồng đã có rạn nứt. Sáng ngày 05/10/2023, K cùng vợ chồng con trai Sùng A Nh ăn sáng xong thì vợ chồng Nh đi làm nương. K đi chăn trâu, còn Ch bị ốm mệt nên nằm nghỉ ở nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K về thì thấy Ch đang nằm ở giường và chưa ăn uống gì. K nằm tâm sự với Ch, khuyên Ch đi bệnh viện khám nhưng Ch không đi vì sợ tốn kém tiền bạc. Ch nói bệnh tật thể này thì khổ, không nuôi dạy được con và Ch bảo K đi lấy lá ngón về cho Ch uống để Ch chết đi cho đỡ khổ. Lúc đầu K không đồng ý nhưng Ch nói nhiều lần nên K đã đồng ý và cầm 01 con dao nhọn ra bụi cây lá ngón cách nhà khoảng 70m, dùng dao đào lên, cắt được 03 đoạn rễ cây lá ngón mang về nhà rửa sạch rồi cho vào nồi nước rễ cây thuốc của Ch (đã có từ trước) đang đun trên bếp. K đun khoảng 10 phút thì rót nước có rễ lá ngón trong nồi ra 01 bát con (loại bát sứ ăn cơm) đưa cho Ch. Thấy Ch tự cầm bát nước uống hết, K mới đi sửa đường ống nước của gia đình. Sửa xong về nhà, K thấy Ch nằm ở giường thì đi lấy cơm để hai vợ chồng cùng ăn. K bón cho Ch được 03 thìa cơm thì Ch không ăn được nữa và nằm quay mặt vào tường. K biết

độc lá ngón đã phát tác và Ch sẽ chết nên K bảo con dâu là Vừ Thị Ph (mới đi làm nương về) gọi cho Sùng A Nh về xem bố ra sao. Nh về đến nhà thấy Ch đã thở yếu, không nói được nữa nên Nh cùng người thân đánh cảm, chích máu độc cho Ch, đến khoảng 20 giờ ngày 05/10/2023 thì Ch tử vong. Sùng A Nh thấy nghi ngờ về cái chết của bố nên đã trình báo cơ quan công an. Sau đó đến ngày 01/11/2023 thì Vàng Thị K đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 116/KLGĐTT-TTPY ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận:*

+ Ngoài các vết do gia đình đánh cảm và chích máu ra thì không có dấu vết thương tích nào khác. Hệ thống xương khớp không gãy vỡ.

+ Nguyên nhân chết của Sùng Chờ Ch là: Suy hô hấp, phù phổi cấp do ngộ độc lá ngón.

+ Thời gian chết của Sùng Chờ Ch tính đến thời điểm khám nghiệm khoảng dưới 24 giờ, chết sau bữa ăn cuối cùng khoảng dưới 2 giờ.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 54/KLMBH-TTPY ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận:*

+ Hình ảnh thiếu máu cơ tim: Thượng tâm mạc phù nề, xung huyết, chảy máu; Cơ tim phù nề, xung huyết, nhiều vùng cơ tim giãn, lượn sóng, đứt đoạn, chảy máu; Khe kẽ cơ tim giãn rộng ngấm dịch phù và xâm nhập tế bào viêm; Mạch vành thành dày, tăng sinh tổ chức liên kết, trong lòng mạch không có hồng cầu, các mạch máu khác trong lòng mạch chứa nhiều hồng cầu thoái hóa.

+ Hình ảnh viêm phổi và phù phổi cấp: Màng phổi phù nề, xung huyết, chảy máu; Các mạch máu giãn rộng lòng chứa đầy hồng cầu thoái hóa; Vách các phế nang thành dày, xơ hóa, nhiều tế bào viêm và đại thực bào; Nhiều vùng vách các phế nang đứt rách, trong lòng phế quản phế nang chứa dịch phù, tế bào biểu mô bong tróc và hồng cầu thoái hóa.

+ Hình ảnh viêm, tăng sinh xơ khoảng cửa và chảy máu đường mật: Phù, xung huyết; Các mạch máu lan tỏa và các tĩnh mạch trung tâm tiểu thùy giãn rộng, trong lòng chứa nhiều hồng cầu thoái hóa. Nhiều tế bào viêm đặc biệt là trong khoảng cửa; Tăng sinh xơ khoảng cửa và chảy máu đường mật.

+ Hình ảnh viêm và suy thận: Vỏ bao thận xơ dày, xung huyết, chảy máu; Các mạch máu xơ hóa, lòng chứa nhiều hồng cầu thoái hóa; Các tiểu cầu thận dày đặc tế bào viêm; Nhiều vùng các tiểu cầu thận thoái hóa tạo thành hình ảnh đầu xi, có vùng thoái hóa, hoại tử mất cấu trúc.

- *Tại Bản kết luận giám định độc chất số 588/781/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 16 tháng 10 năm 2023 kết luận:*

Mẫu phủ tạng của Sùng Chờ Ch có tìm thấy alkaloid cây lá ngón. Không tìm thấy các chất độc khác.

- Tại Bản kết luận giám định độc chất số 616/811-813/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 25 tháng 10 năm 2023 kết luận:

Mẫu vật chứng là rễ, cành cây màu nâu và chất lỏng màu nâu đựng trong nồi nhôm có nắp đậy: Có tìm thấy alkaloid cây lá ngón. Không tìm thấy các chất độc khác.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P2 ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng Thị K về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng Thị K và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị K phạm tội Giết người; xử phạt bị cáo Vàng Thị K với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Sùng A Nh không yêu cầu bị cáo Vàng Thị K phải bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án đã thu giữ theo quy định của pháp luật; trả lại Căn cước công dân và 01 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo cho bị cáo Vàng Thị K vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị K.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị K: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo K là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo không được đi học, nên sự hiểu biết, nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo; về trách nhiệm bồi thường dân sự anh Sùng A Nh không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt

hại; về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nhất trí như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vàng Thị K; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng bị cáo Vàng Thị K thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không bị oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm có cơ hội trở về với gia đình, nuôi dạy các con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vàng Thị K cho rằng chồng mình là Sùng Chờ Ch ốm bệnh lâu ngày mãi không khỏi, muốn chết cho đỡ khổ gia đình. Ch đã bảo K đi lấy lá ngón về cho Ch uống. Đến khoảng 16 giờ ngày 05/10/2023, Vàng Thị K cầm 01 con dao nhọn ra bụi cây lá ngón cách nhà khoảng 70m, dùng dao đào lên cắt được 03 đoạn rễ cây lá ngón về nhà rửa sạch rồi cho vào nồi thuốc của Ch và đun lấy nước cho Ch uống, dẫn đến Sùng Chờ Ch tử vong do suy hô hấp, phù phổi cấp do ngộ độc lá ngón.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Thị K được chứng minh bằng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với: Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết quả xem xét dấu vết trên thi thể của bị hại; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 116/KLGĐTT-TTPY ngày 25/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên, Bản kết luận giám định chất độc số 588/781/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 16/10/2023 của Viện Pháp y quốc gia, Bản kết luận giám định chất độc số 616/811-813/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 25/10/2023 của Viện Pháp y quốc gia và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Thị K về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Do cuộc sống hàng ngày của Vàng Thị K và Sùng Chờ Ch gặp nhiều khó khăn, bị cáo Vàng Thị K chỉ vì muốn có cuộc sống cải thiện hơn nên đã đi lấy

thuốc nam bán ở một số nơi trong tỉnh Điện Biên, khi đi bán hàng K đã gặp gỡ quen biết và có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác, bị gia đình phát hiện K đã chấm dứt và không liên lạc với người đàn ông đó nữa nhưng tình cảm vợ chồng K đã bị rạn nứt. Trong khi đó, Sùng Chờ Ch lại hay ốm đau, không thể đi làm, lao động kiếm tiền về chăm lo cho gia đình, nên sinh ra những suy nghĩ tiêu cực; Ch nói với K sống bệnh tật thế này thì khổ, muốn chết đi để cho đỡ khổ nên đã bảo bị cáo K đi lấy lá ngón về cho Ch uống; bị cáo K đã thực hiện như lời nói của Ch và đã đi đào lấy 03 đoạn rễ cây lá ngón mang về rửa sạch rồi cho vào nồi thuốc của Ch và đun lên cho Ch uống. Mặc dù, hành động thiếu suy nghĩ của bị cáo K là do Sùng Chờ Ch đề nghị bị cáo thực hiện, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi cho Ch uống nước đun từ rễ cây lá ngón sẽ dẫn đến chết người, song, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, hậu quả là đã tước đoạt quyền được sống của ông Sùng Chờ Ch, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện M nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Vàng Thị K thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; không được đi học, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình với ông Sùng Chờ Ch và làm ăn sinh sống tại Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo sinh được 08 người con. Ngày 05/10/2023 thực hiện hành vi “giết người” bằng cách lấy rễ cây lá ngón đem về đun lấy nước cho bị hại Ch (tức chồng của bị cáo) uống dẫn đến Ch bị chết.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của người bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Sùng A Nh đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vàng Thị K. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét, quyết định. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét một cách khách quan, toàn diện, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, điều kiện hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Do nghề nghiệp của bị cáo nông nghiệp, không có thu nhập ổn định chủ yếu trông chờ vào thu hoạch mùa màng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn không yêu cầu bị cáo Vàng Thị K phải bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án này.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

* Tịch thu và tiêu hủy gồm: Cây dây leo bị bật gốc lên tại vị trí số 2 theo lời khai của Vàng Thị K là rễ, cây lá ngón; 02 bát sứ; 01 bát nhựa màu trắng; 02 xoong nhôm có vung, cùng kích thước (10x23)cm; 01 con dao mũi nhọn, dao một lưỡi, con dao dài 36cm, phần lưỡi dao dài 35cm, cán dao dài 11cm, bản rộng nhất dao 3,8cm, cán dao bằng nhựa màu trắng chu vi 9cm, cán dao cũ đã qua sử dụng là những vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Vàng Thị K gồm: 01 căn cước công dân Vàng Thị K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, có ốp lưng màu nâu, mặt sau ốp lưng màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và có hai sim điện thoại, là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng Thị K là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị K phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị K **07 (bảy) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/11/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu và tiêu hủy gồm:**

- Chiếc bát sứ thu giữ của Vàng Thị K, sinh năm 1978, trú tại Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) con dao mũi nhọn, dao một lưỡi, con dao dài 36cm, phần lưỡi dao dài 25cm, cán dao dài 11cm, báng rộng nhất con dao 3,8cm, cán dao bằng nhựa màu trắng chu vi 9cm, con dao đã cũ qua sử dụng.

- Thân cây dây leo và 02 đoạn rễ cây theo lời khai của Vàng Thị K là cây lá ngón thu tại vị trí số 02 trong khám nghiệm hiện trường ngày 01/11/2023.

- 01 nồi nhôm chứa canh, rễ cây và 01 chai nhựa chứa chất lỏng: 01 nồi nhôm chứa chất màu trắng; 01 bát sứ chứa lá cây; 01 bát nhựa chứa cơm.

*** Trả lại cho bị cáo Vàng Thị K gồm:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu REDMI, màu đen, có ốp lưng màu nâu mặt sau ốp lưng màu trắng, điện thoại đã cũ qua sử dụng và có 02 sim: Sim 1: 0396726738 và sim 2: 0364238261. Không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- 01 (một) căn cước công dân số 011178002241 mang tên Vàng Thị K.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/02/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2024).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Tiến Phương